

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/ DS-PT
Ngày: 07/4/2023
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Duy

Ông Nguyễn Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2022/TLPT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2023/QĐXXPT-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Lâm nghiệp S.

Trụ sở: Thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Đ – Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty TNHH Lâm nghiệp S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hồng Ng – Phó Giám đốc (Văn bản ủy quyền ngày 03/4/2023). (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trương Đình T, sinh năm 1953 (có mặt)

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 1, Th, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Anh T - Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Kỳ Qu – Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định - Văn bản số 01/GUQ-UBND ngày 06/4/2023. (Có đơn đề nghị vắng mặt)

2. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Chí H - Chủ tịch UBND huyện T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T. (có đơn đề nghị vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Trương Đình T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty TNHH Lâm nghiệp S do ông Võ Hồng Ng đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH Lâm nghiệp S là đơn vị 100% vốn Nhà nước do UBND tỉnh Bình Định làm chủ sở hữu có chức năng, nhiệm vụ trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng. Năm 2003, thực hiện theo Quyết định số 8230/QĐ-CTUB ngày 29/9/2003 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế - dự toán trồng và chăm sóc rừng nguyên liệu giấy. Năm 2004 UBND tỉnh Bình Định cho thuê đất trồng rừng tại số 1994/QĐ-CTUB ngày 13/7/2004 với diện tích 4.427.100m² đất tại xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (Tiểu khu 236, 250a, 258) được UBND tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 7000058 QSDĐ/1994/QĐ-CTUB-2004 ngày 13/7/2004 cho Lâm trường S để trồng rừng nguyên liệu giấy. (Trong đó tại tiểu khu 258 xã T, huyện T, tỉnh Bình Định với diện tích 31,2 ha). Năm 2009, Công ty S tiến hành khai thác và năm 2010 trồng lại rừng tại tiểu khu 258 xã T với diện tích 17,33 ha, còn lại giao trả lại cho địa phương diện tích 13,87 ha đất vùng đệm lòng hồ, đất manh mún (theo Thông báo số 98/TB-UBND ngày 10/8/2011 của UBND huyện T) và UBND tỉnh Bình Định có Quyết định thu hồi số 4437/QĐ-UBND ngày 14/12/2018. Năm 2018, Công ty S tiếp tục tiến hành khai thác (chu kỳ 2) và dọn biên ranh để xử lý thực bì trồng lại rừng tại tiểu khu 258 xã T thì bị ông Trương Đình T ngăn cản không Công ty cho trồng rừng và lấn chiếm diện tích đất 3,2 ha trồng cây keo lai. Nay Công ty yêu cầu ông Trương Đình T có nghĩa vụ trả lại 3,2 ha đất rừng đã lấn chiếm tại tiểu khu 258 xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn ông Trương Đình T, bà Nguyễn Thị C thống nhất trình bày:

Diện tích đất 3,2 ha hiện ông bà đang sử dụng trồng keo có nguồn gốc của gia đình ông bà tự khai hoang gần 04 ha tại tục danh Sân Trà, thuộc xã T, huyện T có giới cận: Đông giáp đất ông M; Tây giáp đất ông Bùi Văn A; Nam giáp đất ông Nguyễn Văn

Ng; Bắc giáp đất ông M. Gia đình ông bà khai hoang từ năm 1987, sử dụng trồng cây mít, đào, đến tháng 8/2018 trồng keo. Việc khai hoang đất chưa được Nhà nước cho phép nên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay Công ty TNHH Lâm nghiệp S khởi kiện yêu cầu ông bà trả đất thì ông bà không đồng ý trả lại 3,2 ha diện tích đất trồng rừng vì gia đình ông bà khai hoang sử dụng đất này từ năm 1987 nên gia đình ông bà được quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND tỉnh Bình Định do ông Trần Kỳ Qu đại diện theo ủy quyền trình bày:

Về việc UBND tỉnh cho lâm trường S (nay là Công ty TNHH Lâm nghiệp S) thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ngày 15/12/2003 Lâm trường S (thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định) có đơn xin thuê đất lâm nghiệp số 381a/ĐX-LTSX diện tích 306,5 ha tại xã T, huyện T để trồng rừng nguyên liệu giấy, gỗ. Ngày 19/12/2003 UBND huyện T có Văn bản số 483/UB-TH thống nhất đề nghị UBND tỉnh cho Lâm trường S thuê diện tích đất 306,51 ha nêu trên để trồng rừng nguyên liệu giấy, gỗ. Ngày 13/7/2004 UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 1994/QĐ-CTUBND về việc cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận QSD đất cho Lâm trường S để trồng rừng nguyên liệu giấy và đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất tiểu khu 258 xã T, diện tích 31,2 ha theo giấy chứng nhận số T00058 QSDĐ/1994/QĐ-CTUB-2004 do UBND tỉnh cấp ngày 13/7/2004. Thời hạn cho thuê đất là 35 năm, kể từ ngày 16/12/2003. Lâm trường S nộp tiền thuê đất hàng năm cho Nhà nước. Ngày 07/4/2010 và ngày 05/3/2012, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) Bình Định đã chỉnh lý biến động đổi tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: từ Lâm trường S thành Công ty Lâm nghiệp S (được thành lập theo Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 25/12/2006 của UBND tỉnh) và từ Công ty Lâm nghiệp S thành Công ty TNHH Lâm nghiệp S theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100259010 cấp ngày 31/7/2010. Ngày 01/10/2018 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3348/QĐ-UBND phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH Lâm nghiệp S, với nội dung: Diện tích đất Công ty TNHH Lâm nghiệp S giữ lại để tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ công ích là 12.639,11 ha (trong đó có phần diện tích đất 3,2 ha; hiện nay Công ty khởi kiện yêu cầu ông T trả lại đất). Diện tích đất Công ty S bàn giao lại cho địa phương quản lý là 1.667,57 ha. Ngày 14/12/2018 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4432/QĐ-UBND với nội dung: Cho Công ty TNHH Lâm nghiệp S thuê 18.656.471m² đất tại các huyện V, T và H theo Phương án sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt, bao gồm: Diện tích UBND tỉnh đã có Quyết định cho thuê trước đây là 14.576.549m² (trong đó có diện tích đất 1.453.645m² tại xã T, huyện T) theo Quyết định số 1994/QĐ-CTUB ngày 13/7/2004 của UBND tỉnh. Thời hạn sử dụng đất đến ngày 16/12/2038... Hình thức thuê đất: Trả tiền thuê đất hàng năm. (Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quyết định giao đất, cho thuê đất trước đây của UBND tỉnh đối với diện tích nêu trên). Công ty TNHH Lâm nghiệp S được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 417718 ngày 14/12/2018. Việc UBND tỉnh Bình

Định cho thuê đất đối với Công ty TNHH Lâm nghiệp S là đúng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND huyện T do ông Nguyễn Xuân H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Tại tiểu khu 258, xã T, trước khi Nhà nước giao đất cho Công ty TNHH Lâm nghiệp S, là đất có nguồn gốc do UBND xã T quản lý, chưa giao cho hộ gia đình, cá nhân hay tổ chức nào sử dụng. Qua thẩm tra, xác minh không có hồ sơ thực hiện thu hồi đất. Năm 2004, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 1994/QĐ-CTUB ngày 13/7/2004 về việc cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho Lâm trường S để trồng rừng nguyên liệu giấy. Trong đó tại tiểu khu 258, xã T có diện tích 31,2 ha. Tại tiểu khu 258, xã T, vị trí mà UBND tỉnh cho Lâm trường S thuê đất theo Quyết định số 1994/QĐ-CTUB ngày 13/7/2004. Qua thẩm tra, xác minh và theo UBND xã T cung cấp thì từ trước đến nay không có hộ gia đình, cá nhân nào được giao đất để trồng rừng sản xuất tại vị trí này. Ông Trương Đình T có tên trong danh sách trả lại đất để quy hoạch trồng rừng tại tiểu khu 258, xã T (thể hiện trong danh sách hàng thứ 8, tính từ trên xuống do UBND xã T ký ngày 30/9/2003).

Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

1. Buộc ông Trương Đình T, bà Nguyễn Thị C phải trả lại diện tích đất trồng rừng có diện tích 3,2 ha tại tiểu khu 258 thuộc xã T, huyện T, tỉnh Bình Định do UBND huyện T cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00058 QSDĐ/1994/QĐ-CTUB-2004 ngày 13/7/2004 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 417718 ngày 14/12/2018 cho Công ty TNHH Lâm nghiệp S được sử dụng (có sơ đồ bản vẽ kèm theo)

2. Ông Trương Đình T và bà Nguyễn Thị C phải chặt số cây keo lai trồng trên diện tích 3,2 ha tại tiểu khu 258 thuộc xã T, huyện T, tỉnh Bình Định để trả lại diện tích đất 3,2 ha cho Công ty TNHH Lâm nghiệp S sử dụng.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 24/10/2022, ông Trương Đình T gửi đơn kháng cáo không chấp trả lại đất cho Công ty TNHH Lâm nghiệp S. vì cho rằng diện tích đất 3,2 ha hiện ông bà đang sử dụng trồng keo có nguồn gốc của gia đình ông bà tự khai hoang từ năm 1987, sử dụng trồng cây mít đào, đến tháng 8/2018 ông bà trồng cây keo trên đất.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Đề nghị HĐXX phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 35/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và UBND huyện T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đây là phiên tòa lần thứ hai nên theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Trương Đình T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Theo Công văn số 128/TNMT-QLĐĐ ngày 07/10/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, Công văn số 845/STNMT-TTRA ngày 26/4/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định thì diện tích 3,2 ha đất trồng rừng tại tiểu khu 258 thuộc xã T, huyện T, tỉnh Bình Định mà ông Trương Đình T, bà Nguyễn Thị C lấn chiếm trồng cây keo, có nguồn gốc do UBND xã T quản lý, chưa giao cho hộ gia đình, cá nhân hay tổ chức nào sử dụng. Ngày 15/12/2003 Lâm trường S (thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định) có đơn xin thuê đất lâm nghiệp số 381a/ĐX-LTSX diện tích 306,5 ha tại xã T, huyện T để trồng rừng nguyên liệu giấy, gỗ. Ngày 19/12/2003 UBND huyện T có Văn bản số 483/UB-TH thống nhất đề nghị UBND tỉnh Bình Định cho Lâm trường S thuê diện tích đất 306,51 ha nêu trên để trồng rừng nguyên liệu giấy, gỗ. Ngày 13/7/2004 UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 1994/QĐ-CTUBND về việc cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận QSD đất cho Lâm trường S để trồng rừng nguyên liệu giấy và đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất tiểu khu 258 xã T, diện tích 31,2 ha theo giấy chứng nhận số T00058 QSDĐ/1994/QĐ-CTUB-2004 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 13/7/2004. Thời hạn cho thuê đất là 35 năm, kể từ ngày 16/12/2003. Lâm trường S nộp tiền thuê đất hàng năm cho Nhà nước. Ngày 07/4/2010 và ngày 05/3/2012, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) tỉnh Bình Định đã chỉnh lý biến động đổi tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: từ Lâm trường Sông Kôn thành Công ty Lâm nghiệp S (được thành lập theo Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 25/12/2006 của UBND tỉnh Bình Định) và từ Công ty Lâm nghiệp S thành Công ty TNHH Lâm nghiệp S theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100259010 cấp ngày 31/7/2010. Ngày 01/10/2018 UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3348/QĐ-UBND phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH Lâm nghiệp S, với nội dung: Diện tích đất Công ty TNHH Lâm nghiệp S giữ lại để tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ công ích là 12.639,11 ha (trong đó có phần diện tích đất 3,2 ha; hiện nay Công ty khởi kiện yêu cầu ông T trả lại đất). Diện tích đất Công ty S bàn giao lại cho địa phương quản lý là 1.667,57 ha.

Ngày 14/12/2018 UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 4432/QĐ-UBND với nội dung: Cho Công ty TNHH Lâm nghiệp S thuê 18.656.471m² đất tại các huyện V, T và H theo Phương án sử dụng đất đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt, bao gồm: Diện tích UBND tỉnh Bình Định đã có Quyết định cho thuê trước đây là 14.576.549m² (trong đó có diện tích đất 1.453.645m² tại xã T, huyện T) theo Quyết định

số 1994/QĐ-CTUB ngày 13/7/2004 của UBND tỉnh Bình Định. Thời hạn sử dụng đất đến ngày 16/12/2038... . Hình thức thuê đất: Trả tiền thuê đất hàng năm. (Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quyết định giao đất, cho thuê đất trước đây của UBND tỉnh Bình Định đối với diện tích nêu trên). Công ty TNHH Lâm nghiệp S được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 417718 ngày 14/12/2018. Việc UBND tỉnh Bình Định cho thuê đất đối với Công ty TNHH Lâm nghiệp S là đúng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Đồng thời qua thẩm tra, xác minh và theo UBND xã T cung cấp: Tại tiểu khu 258, xã T, vị trí mà UBND tỉnh cho Lâm trường S thuê đất theo Quyết định số 1994/QĐ-CTUB ngày 13/7/2004 thì từ trước đến nay không có hộ gia đình, cá nhân nào được giao đất để trồng rừng sản xuất tại vị trí này. Ông Trương Đình T có tên trong danh sách trả lại đất để quy hoạch trồng rừng tại tiểu khu 258, xã T (thể hiện trong danh sách hàng thứ 8, tính từ trên xuống do UBND xã T ký ngày 30/9/2003)

Do đó, Công ty S yêu cầu ông Trương Đình T và bà Nguyễn Thị C phải trả lại diện tích 3,2 ha đất rừng tại tiểu khu 258 xã T, huyện T, tỉnh Bình Định cho Công ty S theo giấy chứng nhận số T00058 QSDĐ/1994/QĐ-CTUB-2004 ngày 13/7/2004 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 417718 ngày 14/12/2018 do UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty S là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật

[2.2] Việc ông Trương Đình T, bà Nguyễn Thị C không chấp nhận trả lại đất cho Công ty S vì cho rằng diện tích đất 3,2 ha hiện ông bà đang sử dụng trồng keo có nguồn gốc của gia đình ông bà tự khai hoang từ năm 1987, sử dụng trồng cây mít đào, đến tháng 8/2018 ông bà trồng cây keo trên đất. Tuy nhiên, từ năm 1987 đến nay ông bà không có kê khai sử dụng đất và ông bà không có giấy tờ gì chứng minh diện tích đất trên là của ông bà vì việc khai hoang không được Nhà nước cho phép và chưa được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Từ những phân tích tại mục [2] xét thấy kháng cáo của ông Trương Đình T không chấp nhận trả lại đất cho Công ty TNHH Lâm nghiệp S là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

- Hiện nay trên đất trả lại cho Công ty TNHH Lâm nghiệp S có số cây keo do vợ chồng ông T trồng được 05 năm đủ điều kiện khai thác nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc vợ chồng ông T khai thác toàn bộ số cây keo trên đất để trả lại đất cho Công ty TNHH Lâm nghiệp S là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Những quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương Đình T là người cao tuổi nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hoàn trả cho ông Trương Đình T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông T đã nộp theo biên lai thu số 0007518 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 35/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 163, 164 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 166, 168, 170 của Luật Đất đai năm 2013;
Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.*

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trương Đình T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Buộc ông Trương Đình T, bà Nguyễn Thị C phải trả lại diện tích đất trồng rừng có diện tích 3,2 ha tại tiểu khu 258 thuộc xã T, huyện T, tỉnh Bình Định cho Công ty TNHH Lâm nghiệp S theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00058 QSDĐ/1994/QĐ-CTUB-2004 ngày 13/7/2004 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 417718 ngày 14/12/2018 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cấp cho Công ty TNHH Lâm nghiệp S (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

3. Ông Trương Đình T và bà Nguyễn Thị C phải chặt số cây keo lai trồng trên diện tích 3,2 ha tại tiểu khu 258 thuộc xã T, huyện T, tỉnh Bình Định để trả lại diện tích đất 3,2 ha cho Công ty TNHH Lâm nghiệp S sử dụng.

4. Những quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương Đình T được miễn nộp. Hoàn trả cho ông Trương Đình T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông T đã nộp theo biên lai thu số 0007518 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Minh Dũng